

QUÊ HƯƠNG THƯƠNG NHỚ

QUÊ HƯƠNG THƯƠNG NHỚ-LỜI NÓI ĐẦU CHO “MIỀN THƠ ƠU”

[Vũ Thư Hiên](#)

Khi đặt bút viết những dòng đầu tiên của cuốn sách mà bạn đang cầm trong tay, tôi không dám tin rằng sẽ có ngày nó được thấy ánh sáng mặt trời.

Nó ra đời như một may mắn không ngờ, như nhờ một phép màu. Đối với tôi, nó có ý nghĩa đặc biệt. Một thời, nó đã là người bạn tâm tình, là cái nạng cho tôi vịn vào mà đi trên con đường vô định.

Mùa đông năm 1967 là một mùa đông giá buốt, ít nhất là cho tôi, trong cái xà lim không có sưởi và không có quần áo ấm. Trong mùa đông ấy, không hiểu vì sao, tôi cảm thấy nhớ quê hương nhiều hơn bất cứ lúc nào. Cái đầu tiên gợi nhớ đến quê hương là mùi khói cay nồng từ những đống lá mà phu quét đường đốt lên để sưởi, ở bên kia bức tường đá của nhà tù. Ở quê tôi người ta thường đốt những đống rơm như thế để khói ngăn sương muối sà xuống những vườn rau. Mùi khói thoang thoảng lọt vào xà lim gây nên một nỗi nhớ cồn cào, da diết.

Gọi đầu trên đôi tay, tôi nằm dài trên phản xi măng lạnh ngắt mà thấy hân vùi quá khứ, tự hứa thế nào rồi mình cũng phải viết một cuốn sách về cái làng bùn lầy nước đọng quê hương. Cái làng nhếch nhai và nghèo khổ ấy gắn liền với thời thơ ấu của tôi, cái thời không mấy hạnh phúc nếu đứng ngoài nhìn vào, nhưng tuyệt đẹp đối với tôi, mà cũng có thể đối với bất cứ ai từng có một cái quê để nhớ.

Lúc ấy tôi không nghĩ rằng cuốn sách tôi định viết sẽ được thực hiện không phải ở nơi nào khác, mà trong nhà tù. Ở Hỏa Lò tù nhân bị cấm đọc thứ, nhất là viết, hoặc đọc. Một mưu giảo

báo bị qu□n giáo phát hiện trong xà lim cũng là một cái tội, người tù gi□u nó sẽ bị k□ luật cùm chân, bị c□t “ti□p t□”. Trong năm tù đ□u tiên tôi chưa có đ□ kinh nghiệm đ□ bi□t rằng khi c□n thi□t người tù có th□ làm được những việc anh ta không bao giờ ngờ tới.

□ trại quân pháp B□t Bạt (Sơn Tây) sự s□ng trong xà lim còn tệ hơn □ H□a Lò. Tôi hoàn toàn bị c□t đứt với th□ giới bên ngoài. Nếu □ H□a Lò người tù xà lim còn có th□ đoán bi□t được một sự kiện nào đó x□y ra bên kia những bức tường và hàng rào dây kẽm gai nhờ nghe ngóng được động thái c□a bạn đ□ng c□nh □ các xà lim cùng khu, thì □ B□t Bạt cái đó hoàn toàn không có. Những người bị giam □ đây, bên cạnh xà lim tôi, thường đã qua thời kỳ h□i cung (th□m v□n). Họ yên tâm nằm chờ, tháng này qua tháng khác, mà cũng có th□ năm này qua năm khác, nhưng họ có cái đ□ mà chờ: đó là ngày ch□c ch□n sẽ được ra tòa lĩnh án. Án có th□ ng□n, có th□ dài, nhưng họ sẽ được tr□ v□ khi mãn hạn. Những người tù chính trị, lại là thứ có tên gọi mỹ mi□u là “x□ lý nội bộ”, thì không th□ có x□, cứ việc nằm đ□y, không chờ.

May cho tôi, □ trại này trong một l□n “ti□p t□” vợ tôi lén lút gửi cho tôi một cây bút bi Trung Qu□c hai màu. Tôi có một đam mê khó hi□u đ□i với những cây bút. Vợ tôi bi□t người ta ch□ng đời nào cho tù nhận thứ đ□ qu□c c□m □y nhưng đã mang nó cho tôi, tôi sẽ có cách gi□u. Tôi vờ xin đi vệ sinh, □ đó tôi kín đáo phá nát cây bút quý giá □y, chôn những m□nh vố c□a nó xu□ng đ□t, r□i lu□n hai cái ruột bút bi vào nẹp áo bông đ□ mang vào xà lim.

Cu□n sách b□t đ□u từ □y, mùa thu năm 1969.

Tôi m□i mê vi□t những trang đ□u tiên trên v□ bao thu□c lá, trên gi□y kẹo, trên những ri□m báo cũ mà gia đình bọc đ□ “ti□p t□” (đ□n lúc đó nhà c□m quy□n đã rộng lượng cho phép chúng tôi được giữ lại một s□ tờ gi□y có in chữ, nhưng ph□i là thứ cũ, h□t sạch thời gian tính). Vi□t ph□i r□t c□n thận, không được lãng phí những m□u gi□y hi□m hoi, lại ph□i canh chừng lính gác năm phút mười phút một l□n lượn lơ qua phòng giam đ□ ki□m tra.

Những mẩu “bản thảo” lặt nhặt không thể xếp thành trang, phải đánh sọc rõ ràng để không lộn lộn, được gom lại, được cắt gọt bằng mọi cách trong cái xà lim nhỏ hẹp. Sau đó là những ngày chờ đợi đến lần được gặp gia đình kế tiếp thì tuồn cho mẹ tôi, vợ tôi mang ra. Khi viết được nhiều, bản thảo tích lại khá dày cũng gây ra mệt mỏi. Mà những cuộc gặp lại không có kỳ có hạn, gia đình muốn gặp thì làm đơn, khi nào người ta rộng lượng cho gặp thì được gặp. Được cái từ năm tù thứ ba trở đi đám quần giáo coi nhà tiếp tế không còn khám xét kỹ mỗi lần tôi được gặp gia đình nữa. Vậy lại, chúng còn khám làm gì – chúng tôi đâu có biết ngày nào tháng nào được gặp vợ con đâu mà chuồn bị. Tôi bao giờ cũng sẵn sàng, cho nên lần nào gặp gia đình cũng chuyển ra ngoài được một ít bản thảo.

Về sau này, trong xà lim trại Tân Lập (Phước Thọ), việc viết không còn khó như trước, mặc dầu vẫn phải canh chừng để không bị phát giác. Sau nhiều lần yêu cầu kiên trì, chúng tôi thậm chí còn được người ta chiếu cố cho phép gia đình mang cho giấy bút và vài cuốn tiểu thuyết ngoại quốc để đọc. Cuốn sách hình thành dần dần, từng ít một.

Một lần các nhân viên công an nghi ngờ tôi chuyển gì ra, họ chặn mẹ tôi và vợ tôi lại để khám, nhưng hai người đã mang được những giấy của tôi ra ngoài trót lọt.

Khi những bản thảo đã gom được khá khá, các em tôi – Vũ Chí Dũng, Vũ Thu Hương và Vũ Thu Hòa – hì hục chép lại. Năm 1976, sau chín năm tù, tôi trở về thì đã có một bản thảo hoàn chỉnh. Các em tôi còn đánh máy ra làm mấy bản sạch sẽ để những người thân đọc.

Mẹ tôi đọc xong, bảo:

– Mẹ thích. Nhưng sách không in được đâu. Một là, tên của con bị cấm. Hai là, chuyện một nhà, một làng, liệu mấy ai quan tâm?

Bố tôi nhận xét:

– Dù sao thì nó cũng ghi lại dấu vết một thời kỳ của nông thôn Việt Nam vùng Thiên Chúa giáo. Cứ để đấy, nó sẽ có ích sau

này. Cho những nhà nghiên cứu chững hạn.

Tôi không có ý định viết cho những nhà nghiên cứu. Họ chững cần đến tôi. Tôi cũng chững có ý định viết để in. Tôi viết vì đó là công việc duy nhất mà tôi có thể làm trong sự ăn không ngồi rồi bất đắc dĩ. Tôi viết vì tôi thêm được làm công việc mà tôi yêu thích. Tôi viết, ít nhất thì cũng để cho các con tôi, chúng không biết thời thơ ấu của tôi đã trôi qua thế nào. Mà chắc gì sẽ có ngày tôi kể được cho các con tôi nghe?

Hồi ở trại Bốt Bạt tôi không nghĩ tới ngày về. Không ít người đã nằm lại trong các nghĩa trang nhà tù. Những nghĩa trang ấy, thường ở sườn đồi, nếu có đồi, hoặc ở một bãi hoang giữa rừng. Trong cái sự tù của chúng tôi nghĩ tới ngày về là ý nghĩ ngu ngốc.

Ý nghĩ viết cuốn sách để lại cho các con đã làm cho cuốn Miên Thơ của tôi có một sắc thái riêng. Nó là hồi ký, nhưng trong lần in đầu tiên nhà xuất bản đặt nó vào loại tiểu thuyết. Trên bìa sách cũng để rõ Miên Thơ của tôi – tiểu thuyết. Hồi ấy ở Việt Nam chưa có loại hồi ký là hồi ký cách mạng, do các lãnh tụ kể cho các nhà văn ghi. Người thường không ai viết hồi ký, không được viết hồi ký. Để nó vào dạng tiểu thuyết thì dễ in hơn.

Còn có một lẽ nữa, là cuốn sách có hình thức giống tiểu thuyết trong cách viết, trong cách miêu tả nhân vật, dựng lại đời thoại. Tuy nhiên, tên người, tên đất trong cuốn này được giữ nguyên, không thay đổi. Người trong họ ngoài làng sẽ nhận ngay ra người quen khi đọc. Mà người làng tôi thì không quan tâm đến chuyện cuốn sách mà họ đọc thuộc thể loại gì.

Tôi cho rằng có thể chép cuộc đời vào sách và tạo ra cho nó một dáng vẻ nghệ thuật, nếu ta nhìn đời theo cách nghệ thuật.

Cuốn sách nằm lâu trong đống giấy má vàng úa của một thời chữ nghĩa. Tôi cũng chững có thời giờ để ý tới nó vì còn bận đánh vật với những thí nghiệm, chạy đi chạy lại các cơ quan nhà nước kiếm hợp đồng làm hàng gia công, là việc có ích cho sự kiếm sống. Từ khi ra tù tôi làm đủ mọi thứ nghề tạp nham,

trong đó việc sản xuất hàng hoá liên quan tới hóa chất cho các tổ hợp thể công nghiệp đem lại nhiều tiền hơn cả.

Mãi tới năm 1987, anh bạn Lê Phát, biên tập viên đài Tiếng nói Việt Nam, một người tò mò thích văn chương, đã khai nó ra trong đống giấy má bừa bộn của tôi. Lê Phát đọc một lèo, anh thích nó, bèn đưa cho nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, nơi nhà văn Hà Mậu Nhai làm giám đốc. Hà Mậu Nhai cũng đọc một lèo, rồi nhận tôi đến chơi. Anh tôi ý muốn in cuốn sách. Tôi ngăn anh:

- Anh không biết có một chế thị cấm in tôi sao ?
- Tôi biết.
- Vậy mà anh vẫn quyết định in ?

Hà Mậu Nhai nói:

- Chẳng nào chưa có trước mặt tôi một văn bản pháp luật trong đó ghi rõ quyết định của tòa án cấm không được in Vũ Thư Hiên thì tôi vẫn in. Tôi không ngăn những lệnh miệng và những chế thị nội bộ. Tôi in, và còn in tên Vũ Thư Hiên to hơn bình thường nữa kia.

Tôi ngẩn ngờ. Tôi không muốn vì cuốn sách của mình mà bạn mình mang vạ. Hà Mậu Nhai nói chế chế tôi đúng ý cho in. Tôi miễn cưỡng đồng ý.

Cuốn sách được in ra. Tên tác giả được in to hơn bình thường, đúng như Hà Mậu Nhai nói. Hà Mậu Nhai là một nhà văn nhưng không có chân trong Hội Nhà Văn. Anh chế có chân trong Xã Hội Những Người Trẻ Trẻ.

Năm sau Miền Thơ mới được giải thưởng loại A của Hội nhà văn Việt Nam, tức là giải nhất, cho sách dành cho thiếu nhi, mặc dù nhà xuất bản không đưa nó vào danh sách tác phẩm dự thi. Trong chuyện này Hà Mậu Nhai nghĩ như tôi, sách được in ra là tốt rồi, mong gì được giải. Việc trao giải thưởng năm này là sự kiện lớn. Đã nhiều năm chuyện xét và trao giải thưởng văn học bị xếp lại, vì chiến tranh, và vì văn chương là cái sự không ra gì, một thứ xướng ca vô loài, dưới mắt các nhà lãnh đạo. Chế tịch Hội đồng xét giải là nhà văn Tô Hoài. Phùng Quán cũng

được giãỉ thượng, loại B, với tiợu thuyợt ba tập Tuợi Thơ Dữ Dội. Hai tên tội đợ, một Xét Lại Hiện Đại, một Nhân văn-Giai phợm, chiợm hai giãỉ thượng nhợt nhì trong một cuộc thi văn chương, là quá lợ. Nhưng đã là năm 1988, hai năm sau khi Đợng cộng sợn tuyên bợ “đợi mới” và “cợi tróỉ”. Nợu là những năm trước, việc làm ngang bướng cợa Hà Mậu Nhai ợt bị trừng trị. Anh vợn ngợi yên trên ghợ giám đợc cho tới khi qua đời, ba năm sau.

Giãỉ thượng này đợi với tôi là bợt ngờ, không kém gì việc cuợn sách được in ra. Khi mọi người cho tôi biợt các báo đợu đã đăng tin, tôi mới biợt. Việc cuợn sách kợ chuyện tợm phào vợ một làng quê khợ ho cò gáy mà được giãỉ, lại giãỉ cao, là điợu khó tin.

Tô Hoài hiợn nhiên đóng vai trò quan trọng trong việc trao giãỉ lợn này. Uy tín cợa nhà văn già đã thợng tính bợo thợ cợa các cơ quan lãnh đạo tư tượng cợa đợng cộng sợn.

Sau đó, đài phát thanh Sài Gòn đọc Miợn Thơ ợu trong chương trình “Đọc truyện đêm khuya”, nhà xuợt bợn Kim Đợng ợ Hà Nội tái bợn một lợn, rợi hai lợn...

So với bợn thợo, cuợn Miợn Thơ ợu trong lợn in đợu tiên được rút gọn còn một nợa theo yêu cợu cợa nhà xuợt bợn. Vì không có giợy. Giợy vào những năm ợy đợt khiợp đợm.

Lợn xuợt bợn sau ợ hợi ngoại không thiợu giợy nhưng lại thiợu những trang bợn thợo bị bợ ra nợ. Chúng nằm lại ợ Việt Nam, cách tôi quá xa, không phợi xa theo khoợng cách địa lý, mà bợi những khó khăn. Tôi cũng không tìm cách bợ khuyợt. Cuợn sách đã có cuộc sợng riêng cợa nó, diện mạo cợa nó. Chưa chợc gì một sự thay đợi sẽ làm cho nó đẹp hơn. Những gì bị bợ ra ngoài trong lợn xuợt bợn đợu tiên rợi sẽ được đặt vào một lợn xuợt bợn khác, hoặc một chợ khác.

Câu chuyện vợ một chú bé trong cuộc gặp gỡ với quê hương cợa chú đã tìm được độc giợ cợa nó. Thì ra quê hương cợa một người, nợu nói vợ nó bằng tình yêu chân thật, từ trái tim

mình, thì cũng mang dáng dấp quê hương của bất kỳ ai khác, trong sự đồng điệu của tâm hồn.

Tôi bao giờ cũng nhớ về tuổi thơ của mình với tất cả niềm thương yêu dịu dàng, bởi vì tuổi thơ của ai cũng vậy, nó chứa đựng những tình cảm đẹp nhất mà cuộc đời có thể cho ta, khi nắng bao giờ cũng lấp lánh và gió bao giờ cũng ngát hương. Nơi miền đất tuổi thơ, mỗi đám mây bay ngang cũng gợi ta hình dung ra những xứ sở xa xôi từ đó nó bay đến, mặt trăng rằm nào cũng bắt ta phải ngẫm nhìn để tìm ra bóng dáng cây đa với chú Cuội cõng tích, thậm chí một con chuồn chuồn ngô cũng có phép màu làm cho ta biết bơi.

Bạn đã bao giờ cho chuồn chuồn ngô cõng rặng chưa? Nếu bạn đã được một con chuồn chuồn ngô cõng rặng một lần để được sắc súa một lần trong dòng sông quê hương thì bạn là người hạnh phúc đấy.

Tôi đã đọc những dòng viết êm ái và chân thành, và lạ thay, bao giờ cũng thấy nuôi tiếc, về tuổi thơ trong sáng của mình nơi Lev Tolstoi, Maxim Gorky hay Paul Vaillant Couturier.

Chúa Giê-su Ki-ri-xi-tô dạy: “Hãy như con trẻ!”

Tôi chưa được nghe lời nào thông thái hơn.

Nếu tất cả những con người sống trên mặt đất này biết nâng niu gìn giữ trái tim con trẻ trong mình thì chúng ta đã không phải chứng kiến những gì xấu xa mà chúng ta phải chứng kiến: chiến tranh, nhà tù, và mọi sự hành hạ mà con người hàng ngày gây ra cho đồng loại.

Bằng cuốn sách bé nhỏ này, tôi muốn chia sẻ với bạn đọc tình cảm triu mến đối với những gì quý báu nhất trong cuộc đời, những gì bạn và tôi đều có nhưng chóng quên, ở một miền thơ ấu của mỗi chúng ta.

Vũ Thư Hiên